

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CM
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 29/2018/HS-ST

Ngày 10-5-2018

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CM, TỈNH BẮC KẠN

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lương Thị Phẩm

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Lê Ngọc Quyến

2. Ông Triệu Quang Trân

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Triệu Giang, là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Bà Đinh Thị Anh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 10 tháng 5 năm 2018, Tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2018/HSST, ngày 27 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2018/QĐXXST-HS ngày 27 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn V, sinh năm 1971; Nơi sinh và nơi đăng ký NKTT: Xóm LĐ, xã KM, huyện ĐH, tỉnh Thái nguyên; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 7/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: P và bà L; Có vợ là Lăng Thùy H; Có 01 con; Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 21/12/2017 đến ngày 02/02/2018 thì được thay đổi biện pháp ngăn chặn cấm đi khỏi nơi cư trú, bị cáo tại ngoại đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người làm chứng: Nguyễn Xuân V1, sinh năm 1975; Địa chỉ: Thôn KT, xã BV, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 17 giờ ngày 21/12/2017, tại khu vực thôn BT, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn. Tổ công tác điều tra tội phạm về ma túy Công an huyện CM, Bắc Kạn phát hiện đối tượng Nguyễn Văn V có biểu hiện tàng trữ ma túy. Tổ công tác tiến hành kiểm tra và phát hiện thu giữ trong túi nhỏ phía sau gáy cô áo Việt đang mặc 02 gói nhỏ được gói bằng túi nilon màu hồng, bên trong chứa chất bột màu trắng. Nguyễn Văn V khai nhận: Khoảng 13 giờ ngày 21/12/2017 Việt một mình đi

bộ từ bãi vàng KA thuộc xã BV, huyện CM đến nhà anh Nguyễn Xuân V tại thôn KT, xã BV, huyện CM nhờ anh V1 dùng xe mô tô của anh V1 chở Việt đến thành phố Thái Nguyên, tỉnh Thái Nguyên. Khi đi đến bến xe khách Thái Nguyên cũ thì Nguyễn Văn V bảo V1 ngồi đợi, Việt đi bộ vào trong bến xe mua 02 gói nhỏ ma túy với một người phụ nữ không biết tên, tuổi và địa chỉ với giá 1.000.000đ với mục đích mang về sử dụng cho bản thân. Sau khi mua được, Việt cất giấu 02 gói nhỏ ma túy vào túi ở sau gáy áo khoác đang mặc rồi đi đến quán nước Văn đang ngồi đợi và cùng Văn đi về đến địa phận thôn BT, xã YĐ, huyện CM, tỉnh Bắc Kạn thì bị Công an bắt quả tang.

Trên cơ sở đó, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn tiến hành khám xét khẩn cấp nơi ở và khu vực phụ cận của Nguyễn Văn V. Qua khám xét không phát hiện và thu giữ đồ vật, tài liệu gì thêm.

Tại biên bản đóng mở niêm phong ngày 21/12/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện CM, tỉnh Bắc Kạn xác định: Số chất bột màu trắng thu giữ của Nguyễn Văn V là 2,328 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu V, trích 0,026 gam niêm phong trong phong bì ký hiệu V1 gửi giám định, số còn lại là 2,302 gam ký hiệu V2 là tang vật của vụ án.

Trong quá điều tra và tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu ở trên. Bị cáo nhận định hành vi của bị cáo đã cấu thành tội *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

Tại kết luận giám định số: 16/PC54-MT ngày 12/01/2018 của Phòng Kỹ thuật hình sự công an tỉnh Bắc Kạn kết luận mẫu chất bột màu trắng có trong phong bì ký hiệu V1 gửi tới giám định là chất ma túy, loại Heroine.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hay khiếu nại gì về khối lượng ma túy cũng như kết luận giám định.

Tại phiên tòa sơ thẩm, đại diện Viện kiểm sát vẫn giữ nguyên quyết định truy tố. *Tại Cáo trạng số 15/CT-VKSCM ngày 29/3/2018 của VKSND huyện CM truy tố bị cáo Nguyễn Văn V về tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” theo khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017 và tại bản luận tội của Viện kiểm sát tại phiên tòa đề nghị Hội đồng xét xử xem xét, cụ thể như sau:*

- Nguyễn Văn V phạm tội: *“Tàng trữ trái phép chất ma túy”*.

- Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; khoản 3 Điều 7; điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009: Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Văn V từ 15 (Mười lăm) đến 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam.

- Về hình phạt bổ sung: Qua xác minh bị cáo không có tài sản riêng, gia đình bị cáo không có tài sản tích lũy, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

- Biện pháp tư pháp: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu hủy 01 (Một) phong bì kí hiệu V2 bên trong có chứa 2,302 gam ma túy và giấy gói tang vật.

- Về án phí: Đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Buộc bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Bị cáo nói lời sau cùng, mong Hội đồng xét xử xem xét xử với mức án thấp nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện CM, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn V đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Vào ngày 21/12/2017 Nguyễn Văn V đã có hành vi mua của một người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ 02 gói nhỏ với giá 1.000.000đ tại bến xe khách Thái Nguyên về sử dụng, trên đường về đã bị Cơ quan điều tra Công an huyện CM phát hiện và bắt giữ.

[3] Hành vi của bị cáo đã phạm vào tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy” quy định tại khoản 1 Điều 194 Bộ luật hình sự năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009. Điều luật có nội dung:

“1. Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm”.

Kể từ ngày 01/01/2018, Bộ luật hình sự 2015 sửa đổi, bổ sung năm 2017 đã có hiệu lực thi hành, mặc dù hành vi của bị cáo được thực hiện trước ngày Bộ luật này có hiệu lực, tuy nhiên theo tinh thần của Nghị quyết 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 và khoản 3 Điều 7/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017, thì hành vi của bị cáo được xem xét theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017. Điều luật có nội dung như sau:

“1, Người nào tàng trữ trái phép chất ma túy, mà không nhằm mục đích mua bán, vận chuyển, sản xuất trái phép chất ma túy thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ một năm đến năm năm.

a,...

c, Heroine, Cocaine, Methamphetamine... có khối lượng từ 0,1 gam đến dưới 05 gam”.

Cáo trạng số 15/CT-VKSCM ngày 29/3/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện CM, tỉnh Bắc Kạn đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[4] Xét hành vi của bị cáo là hành vi nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chế độ quản lý về các chất ma túy của nhà nước, là mối hiểm họa cho cộng đồng, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình trật tự trị an ở địa phương, bởi vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi của mình đã gây ra và phải được xử lý bằng pháp luật hình sự nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Ngoài hình phạt chính, khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự còn quy định hình phạt bổ sung là phạt tiền. tuy nhiên qua xác minh tại địa phương thì bị cáo không có tài sản riêng, không có thu nhập ổn định, vì vậy không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

[5] *Xét về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo:* Bị cáo là người có đầy đủ năng lực nhận thức về hành vi của mình. Bị cáo là đối tượng nghiện chất ma túy, biết tàng trữ trái phép chất ma túy là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện nhằm mục đích thỏa mãn cơn nghiện của bản thân. Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng. Trong quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo; bố đẻ bị cáo là Thương binh hạng 4/4, được Nhà nước tặng thưởng Huy chương kháng chiến hạng Hai. Vì vậy bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm p khoản 1 và khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự năm 1999 sửa đổi bổ sung năm 2009.

[6] Đối với Nguyễn Xuân V: Khi v nhờ V1 chở V đến Thái Nguyên V không nói cho anh V1 biết mục đích là để mua ma túy, anh V1 không biết về việc mua bán, tàng trữ chất ma túy của Việt. Vì vậy cơ quan Điều tra không xem xét xử lý đối với anh V1, xét thấy là phù hợp.

[7] Về nguồn gốc số ma túy: Do Việt mua ma túy của người phụ nữ không biết tên, tuổi, địa chỉ, vì vậy cơ quan Điều tra không xác định được đối tượng để xem xét xử lý trong vụ án này.

[8] *Về vật chứng trong vụ án:* Cần tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu V2 bên trong có chứa 2,302 gam ma túy và giấy gói tang vật.

[9] *Về án phí:* Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Quyết định:

Căn cứ khoản 1 Điều 194/BLHS năm 1999, sửa đổi , bổ sung năm 2009; Nghị quyết số 41/2017/QH14 ngày 20/6/2017 của Quốc hội; Khoản 3 Điều 7; Điểm c khoản 1 Điều 249/BLHS năm 2015, sửa đổi bổ sung năm 2017; Điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46/BLHS năm 1999, sửa đổi bổ sung năm 2009:

1. Tuyên bố: Bị cáo **Nguyễn Văn V** phạm tội “*Tàng trữ trái phép chất ma túy*”. Xử phạt bị cáo 18 (Mười tám) tháng tù, được trừ thời gian đã bị tạm giữ, tạm giam là 44 ngày (Từ ngày 21/12/2017 đến 02/02/2018), bị cáo còn phải chấp hành án tiếp 16 tháng 16 ngày, thời hạn tính từ ngày bị cáo vào trại chấp hành án.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 41 của Bộ luật Hình sự 1999, sửa đổi, bổ sung 2009 và Điều 106 của Bộ luật Tố tụng Hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì kí hiệu V2 bên trong có chứa 2,302 gam ma túy và giấy gói tang vật.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 05/4/2018 giữa Cơ quan Công an huyện CM và Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM).

3. Về án phí: Áp dụng Điều 135 Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/2006/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự sơ thẩm nộp ngân sách Nhà nước.

Việc thi hành án dân sự được thực hiện theo quy định tại Luật Thi hành án dân sự:

"Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự".

Án xử sơ thẩm công khai có mặt bị cáo. Báo cho biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn;
- Trại tạm giam CA tỉnh Bắc Kạn;
- VKSND huyện CM;
- Công an huyện CM;
- Chi cục Thi hành án dân sự huyện CM;
- Sở Tư pháp tỉnh Bắc Kạn;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ vụ án, VT.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Lường Thị Phẩm